

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST  
Ngày: 26/7/2018  
Về vụ: “*Tranh chấp Hợp đồng  
mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hạnh;
2. Bà Trần Thị Thu Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Tấn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2017/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà T – sinh năm: 1966; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Y – sinh năm 1980, Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà T trình bày:*

Trong thời gian từ năm 2011 đến 2016, giữa bà T và bà Y có Hợp đồng mua bán tài sản bằng lời nói, với nội dung bà Y mua cám của bà T để chăm nuôi gà. Bà Y mua cám có lúc trả tiền, có lúc mua nợ. Bà T tự ghi sổ theo dõi việc mua bán, nhưng khi trả tiền, bà Y trực tiếp ghi vào sổ số tiền trả và số nợ còn lại; thỉnh thoảng, bà Y ký xác nhận bên cạnh số nợ còn lại. Đến ngày 27/6/2016, bà Y còn nợ tổng số tiền 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*). Sau đó, bà Y không chăn nuôi, không mua cám của bà T và cũng không trả nợ. Bà T tiến hành đòi nợ nhiều lần thì bà Y trả được 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), số nợ còn lại 20.000.000đ đến nay không trả. Nay, bà T yêu cầu bà Y phải trả lại số tiền

20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Y đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử chậm so với quy định, đề nghị khắc phục. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Y phải trả cho bà T số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị đơn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Y.

[2] Áp dụng pháp luật: Xét thấy các bên hợp đồng mua bán tài sản trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2016, là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nhưng có nội dung phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Xét thời điểm các bên giao dịch, trả nợ cuối cùng là ngày 27/6/2016. Ngày 06/11/2017, bà T có đơn khởi kiện bà Y yêu cầu trả nợ mua cám. Căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của bà T còn thời hạn khởi kiện.

[4] Đối với yêu cầu trả nợ:

Xét thấy bà T khai giữa bà T và bà Y có Hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn cho gia súc, gia cầm; theo đó, bà Y đã thường xuyên mua nợ cám của bà T để chăn nuôi gà. Việc mua bán này được bà T ghi sổ theo dõi. Khi trả tiền, bà Y có ký xác nhận số nợ còn lại. Điều này được thể hiện rõ tại các chứng từ theo dõi việc mua bán mà bà T đã cung cấp cho Tòa (Bút lục từ số 7 đến 9). Như vậy, đủ cơ sở xác định bà Y và bà T có Hợp đồng mua bán thức ăn

gia súc gia cầm với nhau và đến ngày 27/6/2016, bà Y còn nợ của bà T số tiền 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*), sau đó bà Y đã trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) là sự thật.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà T: Buộc bà Y phải có trách nhiệm trả lại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) do mua nợ cầm cho bà T.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Y phải chịu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà T.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 26 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà T: Buộc bị đơn bà Y phải trả cho bà T số tiền: **20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm: 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Hoàn lại cho bà T số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đã thu tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0004042 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;

- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Lê Thanh Huệ**